

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ML
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:14/2022/HNGĐ-ST
Ngày 29-12-2022
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi
con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 – Ông Lò Văn Khết.

2 – Bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Ngọc Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Hoan - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2022 về việc: Tranh chấp ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Quàng Thị L. Sinh năm 1988. Địa chỉ: Bản PH, xã NG, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* Hoàng Văn O. Sinh năm 1975. Địa chỉ: Bản PH, xã NG, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện ML, tỉnh Sơn La.

Người đại diện: Ông Trương Công Hoàng – Giám đốc.

Có đề nghị xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/10/2022, bản tự khai ngày 28/10/2022 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Quàng Thị L trình bày:

Chị và anh Hoàng Văn O kết hôn do bố mẹ sắp đặt, có đăng ký kết hôn tại xã NG từ năm nào chị không nhớ, đến ngày 16/8/2022 anh chị đi đăng ký kết hôn lại tại Ủy ban nhân dân xã NG, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Cuộc sống chung của anh chị không có hạnh phúc, không có tiếng nói chung, quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do không có tình cảm, không cùng quan điểm sống, không hợp nhau về tính cách. Anh O thường xuyên ghen tuông vô cớ, xúc phạm chị, mỗi lần xảy ra mâu thuẫn anh O đều dùng bạo lực với chị, vì vậy cuộc sống chung ngày càng áp lực, gò bó. Mâu thuẫn đã được gia đình hai bên, công đoàn nhà trường khuyên giải nhiều lần, nhưng không khắc phục được. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị ly hôn anh Hoàng Văn O.

Về con chung: Có hai con là Hoàng Tú T, sinh ngày 02/3/2003 và Hoàng Thị Châu B, sinh ngày 15/10/2012. Cháu Hoàng Tú T đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu xem xét, giải quyết. Đối với cháu B chị để cháu có quyền lựa chọn ở cùng bố hoặc cùng mẹ, nếu cháu ở cùng mẹ chị không yêu cầu anh Hoàng Văn O cấp dưỡng nuôi con cùng. Nếu cháu ở cùng bố chị đồng ý cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung, tài sản riêng: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Nợ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện ML 02 khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 7905LAV202100569, ngày 29/10/2021, số tiền gốc là 100.000.000 đồng, thời hạn vay 05 năm và Hợp đồng tín dụng số 7905LAV202100649, ngày 26/11/2021, số tiền gốc là 290.000.000 đồng, thời hạn vay 05 năm. Chị và anh Hoàng Văn O thỏa thuận chị có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền gốc 100.000.000 đồng và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 7905LAV202100569, ngày 29/10/2021; anh O có trách nhiệm trả khoản nợ 290.000.000 đồng và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 7905LAV202100649, ngày 26/11/2021.

Tại bản tự khai ngày 28/10/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Hoàng Văn O trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận quan hệ hôn nhân giữa anh và chị Quàng Thị L, tuy nhiên theo anh vợ chồng anh có được tự nguyện tìm hiểu một năm mới đi đến kết hôn. Mâu thuẫn giữa anh chị là do từ năm 2009 chị L đi học chuyên nghiệp, vợ chồng xa nhau, tuy nhiên mâu thuẫn không đến mức nghiêm trọng. Thời gian gần đây vợ anh đòi đi làm thuê nhưng anh không đồng ý nên

cũng có xảy ra cãi vã. Việc chị L xin ly hôn anh không đồng ý, do anh vẫn còn tình cảm với vợ.

Về con chung: Có hai con là Hoàng Tú T, sinh ngày 02/3/2003 và Hoàng Thị Châu B, sinh ngày 15/10/2012. Cháu Hoàng Tú T đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu xem xét, giải quyết. Anh đề nghị được nuôi cháu Hoàng Thị Châu B và yêu cầu chị Quàng Thị L cấp dưỡng nuôi con cùng mỗi tháng 4.000.000 đồng.

Về tài sản chung, tài sản riêng: Anh chị đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Nợ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện ML 02 khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 7905LAV202100569, ngày 29/10/2021, số tiền gốc là 100.000.000 đồng, thời hạn vay 05 năm và Hợp đồng tín dụng số 7905LAV202100649, ngày 26/11/2021, số tiền gốc là 290.000.000 đồng, thời hạn vay 05 năm. Anh và chị Quàng Thị L thỏa thuận anh có trách nhiệm trả khoản nợ gốc 290.000.000 đồng và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 7905LAV202100649, ngày 26/11/2021; chị L có trách nhiệm trả khoản nợ gốc 100.000.000 đồng và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 7905LAV202100569, ngày 29/10/2021.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện ML, tỉnh Sơn La trình bày:

Hộ gia đình anh Hoàng Văn O, chị Quàng Thị L có 02 khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 7905LAV202100569, ngày 29/10/2021, số tiền gốc là 100.000.000 đồng, thời hạn vay 05 năm và Hợp đồng tín dụng số 7905LAV202100649, ngày 26/11/2021, số tiền gốc là 290.000.000 đồng, thời hạn vay 05 năm. Đến thời điểm ngày 13/12/2022 anh chị có dư nợ như sau:

Theo Hợp đồng tín dụng số 7905LAV202100569, ngày 29/10/2021: dư nợ gốc là 76.900.000 đồng, số tiền lãi đã thanh toán đến thời điểm ngày 31/12/2022.

Theo Hợp đồng tín dụng số 7905LAV202100649, ngày 26/11/2021: dư nợ gốc là 226.800.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 13/12/2022 là 1.298.663 đồng.

Nay chị Quàng Thị L và anh Hoàng Văn O ly hôn Ngân hàng nhất trí theo sự thỏa thuận trả nợ của chị L và anh O.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định.

Về nội dung:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 60, các Điều 81, 82, 83, các Điều 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Có căn cứ để xử cho chị Quàng Thị L được ly hôn anh Hoàng Văn O;

Về con chung: Giao cho anh Hoàng Văn O trực tiếp nuôi cháu Hoàng Thị Châu B. Đề nghị Hội đồng xét xử ấn định mức cấp dưỡng đối với chị Quàng Thị L.

Về tài sản chung, tài sản riêng: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Đề nghị ghi nhận thỏa thuận của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện ML, chị L và anh O về việc trả nợ: Buộc chị Quàng Thị L có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện ML khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 7905LAV202100569, ngày 29/10/2021: dư nợ gốc là 76.900.000 đồng, số tiền lãi đã thanh toán đến thời điểm ngày 31/12/2022. Buộc anh Hoàng Văn O có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện ML khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 7905LAV202100649, ngày 26/11/2021: dư nợ gốc là 226.800.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 13/12/2022 là 1.298.663 đồng.

Chị Quàng Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà và các quy định của pháp luật. Tòa án phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Chị Quàng Thị L khởi kiện ly hôn anh Hoàng Văn O có nơi cư trú tại bản PH, xã NG, huyện ML, tỉnh Sơn La. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Quàng Thị L khai việc kết hôn giữa chị và anh Hoàng Văn O là không tự nguyện, tuy nhiên không đưa ra được chứng cứ để chứng minh. Anh chị đã chung sống từ năm 2003 đến nay, được UBND xã NG, huyện ML, tỉnh

Sơn La cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 16/8/2022, như vậy hôn nhân giữa chị L và anh O là hôn nhân hợp pháp

Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị L và anh O: Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2009 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị có thời gian sống xa nhau nên có sự xa cách về tình cảm, thời gian gần đây giữa hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm, anh O có hành vi bạo lực gia đình. Từ lâu hai anh chị đã không quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Tòa án nhân dân huyện ML đã tiến hành xác minh tại địa phương chị L và anh O sinh sống, làm việc. Các biên bản xác minh ngày 13/12/2022 tại UBND xã NG, trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học & trung học cơ sở NG, trường mầm non NG đều xác nhận chị L và anh O có mâu thuẫn từ lâu, đã có lần anh O có hành vi đánh đập chị L trước mặt nhiều người, hiện tại anh chị đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chị Quảng Thị L và anh Hoàng Văn O đã được gia đình và chính quyền địa phương khuyên giải, đã kéo dài, trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị Quảng Thị L yêu cầu được ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Cần chấp nhận xử cho chị Quảng Thị L được ly hôn anh Hoàng Văn O.

[3] Về con chung:

Chị Quảng Thị L và anh Hoàng Văn O có hai con là Hoàng Tú T, sinh ngày 02/3/2003 và Hoàng Thị Châu B, sinh ngày 15/10/2012. Cháu Hoàng Tú T đã trên 18 tuổi nên không xem xét, giải quyết. Tại biên bản ghi ý kiến ngày 28/10/2022 nguyện vọng của cháu Hoàng Thị Châu B muốn ở cùng bố, chị Quảng Thị L đồng ý. Do đó cần giao cho anh Hoàng Văn O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hoàng Thị Châu B đến khi cháu đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động, là phù hợp với nguyện vọng của cháu và đề nghị của anh Hoàng Văn O.

Về mức cấp dưỡng nuôi con: Xét yêu cầu của anh Hoàng Văn O yêu cầu chị Quảng Thị L cấp dưỡng nuôi con cùng mỗi tháng 4.000.000 đồng: Tòa án nhân dân huyện ML đã tiến hành thu thập chứng cứ là Bảng lương tháng 12/2022 của trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học & trung học cơ sở NG, trường mầm non NG, theo đó hiện tại chị L có mức lương là 7.676.200 đồng, anh O có mức lương là 12.433.200 đồng. Như vậy mức cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng theo yêu cầu của anh O là không phù hợp với thu nhập, khả năng thực tế của chị L. Bên cạnh đó mức cấp dưỡng nuôi con cũng phải phù

hợp với nhu cầu thiết yếu của cháu Hoàng Thị Châu B tại địa phương cháu sinh sống. Do vậy Hội đồng xét xử nhận thấy cần ấn định mức cấp dưỡng của chị Quàng Thị L đối với cháu Hoàng Thị Châu B là 1.500.000 đồng/tháng đến khi cháu Hoàng Thị Châu B đủ tuổi thành niên (18 tuổi) và có khả năng lao động

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng: Chị Quàng Thị L và anh Hoàng Văn O đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5] Về nợ chung:

Anh Hoàng Văn O, chị Quàng Thị L có nợ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện ML 02 khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 7905LAV202100569, ngày 29/10/2021 và Hợp đồng tín dụng số 7905LAV202100649, ngày 26/11/2021.

Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện ML, anh Hoàng Văn O, chị Quàng Thị L nhất trí thỏa thuận chị Quàng Thị L có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện ML khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 7905LAV202100569, ngày 29/10/2021: dư nợ gốc là 76.900.000 đồng, số tiền lãi đã thanh toán đến thời điểm ngày 31/12/2022. Anh Hoàng Văn O có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện ML khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 7905LAV202100649, ngày 26/11/2021: dư nợ gốc là 226.800.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 13/12/2022 là 1.298.663 đồng.

Thỏa thuận trên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội, cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ quy định tại điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án: Chị Quàng Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng theo định kỳ 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 60, các Điều 81, 82, 83, các Điều 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị Quàng Thị L được ly hôn anh Hoàng Văn O.

2. Về con chung:

Giao cho anh Hoàng Văn O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hoàng Thị Châu B, sinh ngày 15/10/2012 đến khi cháu đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động. Buộc chị Quàng Thị L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Thị Châu B cùng anh Hoàng Văn O mỗi tháng 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 01/2023 đến khi cháu Hoàng Thị Châu B đủ tuổi thành niên (18 tuổi) và có khả năng lao động. Phương thức cấp dưỡng: cấp dưỡng hàng tháng vào ngày 15 hàng tháng.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về tài sản riêng, tài sản chung: Chị Quàng Thị L và anh Hoàng Văn O đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung:

Buộc chị Quàng Thị L có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện ML khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 7905LAV202100569, ngày 29/10/2021: dư nợ gốc đến thời điểm ngày 13/12/2022 là 76.900.000 đồng (Bảy mươi sáu triệu chín trăm nghìn đồng), số tiền lãi đã thanh toán đến thời điểm ngày 31/12/2022, số tiền lãi tiếp theo còn phải thanh toán theo điều khoản trong hợp đồng.

Buộc anh Hoàng Văn O có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện ML khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 7905LAV202100649, ngày 26/11/2021: dư nợ gốc đến thời điểm ngày 13/12/2022 là 226.800.000 đồng (Hai trăm hai mươi sáu triệu tám trăm nghìn đồng), tiền lãi tính đến ngày 13/12/2022 là 1.298.663 đồng (Một triệu hai trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm sáu mươi ba đồng), số tiền lãi tiếp theo còn phải thanh toán theo điều khoản trong hợp đồng.

5. Về án phí:

Chị Quàng Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng theo định kỳ, tổng cộng là 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0003752 ngày 13/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh Sơn La. Chị Quàng Thị L còn phải nộp tiếp số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Chị Quàng Thị L và anh Hoàng Văn O được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 29/12/2022. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện ML được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được nêi yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được tính theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mường La (2);
- Chi cục THADS huyện ML;
- UBND xã NG, huyện ML
(để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (3);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Lê Thị Thu Hà

